

Bản án số: 240/2021/DS-ST
Ngày: 06 - 12 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên
2. Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2021/TLST- DS ngày 23/03/2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 11 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm X; địa chỉ thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: Phòng X, Tòa nhà Y, Số X đường y, Phường Z, quận P, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Quý Q, sinh năm X; địa chỉ: Số X, Khu phố Y, phường Đ, Quận H, Thành phố M. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc C, sinh năm X; địa chỉ thường trú: Số X đường Y, phường Z, quận H, Thành phố M; địa chỉ liên lạc: Số X (số cũ Y) đường Z, Phường H, quận G, Thành phố H. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 04/3/2021, lời khai ngày 20/4/2021 tại Tòa ông Châu Quý Q là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/01/2019 tại Văn phòng công chứng Nhà Ròng, ông Nguyễn Văn H và ông Trần Quốc C ký kết hợp đồng vay tiền, hợp đồng công chứng số 0001791, quyền số 01/TP-CC-SCC/HĐGD, theo đó ông H cho ông C vay số tiền là 1.900.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất vay 1.6%/tháng. Hết thời hạn vay ông C đã không thực hiện trả nợ theo hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông C phải trả cho ông H những khoản tiền sau:

Số tiền nợ gốc: 1.900.000.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 60.800.000 đồng;

Nợ lãi quá hạn (tạm tính từ 26/3/2019 đến ngày 26/02/2021 là 23 tháng): $1.900.000.000 \text{ đồng} \times 2,4\% / \text{tháng} \times 23 \text{ tháng} = 1.048.000.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng là: 3.009.600.000 đồng.

Yêu cầu trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông C chịu trách nhiệm không yêu cầu vợ ông C phải trả.

*** Bị đơn – ông Trần Quốc C trình bày:**

Ông và ông H cùng một số anh em bạn bè có hùn vốn để mua một khu đất tại phường Thanh Lộc, Quận 12 để phân lô (09 lô). Trước khi mua, ông tìm hiểu về điều kiện làm thủ tục phân lô nhưng trong thời gian làm thủ tục chính sách và quy định của Quận thay đổi nên việc làm hồ sơ phân lô cho từng người kéo dài, không đúng như giao kết trong hợp đồng. Các cá nhân hùn vốn mua đất liên tục gây sức ép dẫn đến cuối cùng ông buộc phải bán lại 06 nền đất của 06 cổ đông và thỏa thuận ông còn nợ ông H 1.900.000.000 đồng, việc nhận nợ này xuất phát từ việc hùn tiền mua đất. Nay ông xác nhận còn nợ ông H số tiền nợ gốc là 1.900.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền ký ngày 26/01/2019 là đúng. Tuy nhiên do tình hình làm ăn của ông hiện nay gặp nhiều khó khăn nên ông xin ông H bỏ phần tính lãi quá hạn, ông sẽ trả cho ông H khoản tiền nợ gốc 1.900.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn 60.800.000 đồng nhưng cuối tháng 06/2021 ông mới có kế hoạch trả nợ cho ông H, thời điểm hiện tại ông chưa có phương án trả vì ông chưa có nguồn thu nào để trả cho ông H. Ông xác định ông và vợ ông đã ly hôn năm 2014 và hiện nay ông vẫn sống độc thân.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu ông C phải trả cho ông H những khoản nợ gồm:

1. Tiền nợ gốc: 1.900.000.000 đồng;
2. Tiền lãi trên nợ gốc trong thời hạn vay 02 tháng với lãi suất 1.6%/ 1 tháng) là: 60.800.000 đồng;
3. Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn với lãi suất bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả = 1.900.000.000 đồng x 2,4%/tháng x 32 tháng 10 ngày = 1.474.400.000 đồng

Tổng cộng là: 3.435.200.000 đồng.

Yêu cầu cá nhân ông Trần Quốc C phải trả cho nguyên đơn số tiền 3.435.200.000 đồng làm một lần ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn: Ông Trần Quốc C trình bày: Xác nhận về việc ký Hợp đồng vay 26/01/2019 với ông H là đúng. Đề nghị nguyên đơn cho thời hạn 12 tháng để trả số nợ gốc 1.900.000.000 đồng, lãi trong hạn 60.800.000 đồng và không tính lãi quá hạn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tiền ngày 26/01/2019, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc là 1.900.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền số công chứng 001791, quyền số 01/TP-CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng Nhà Rộng chứng nhận ngày 26/01/2019 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng vay), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng vay quy định số tiền vay là 1.900.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Tại phiên tòa ông C xác nhận ngày 26/01/2019 tại Văn phòng Công chứng Nhà Rộng ông có ký hợp đồng vay tiền với ông H, hợp đồng công chứng số 001791, quyền số 01/TP-CC-SCC/HĐGD, theo đó số tiền vay của ông H là 1.900.000.000 đồng, việc ông nhận nợ với ông H xuất phát từ việc các anh em làm ăn chung hùn tiền với nhau mua đất ở Quận 12 phân lô để bán, nhưng do chính sách của Quận thay đổi nên việc phân lô cho từng người kéo dài, không đúng như giao kết trong hợp đồng nên ông phải bán 06 nền đất của 06 cổ đông và thỏa thuận còn nợ ông H 1.900.000.000 đồng. Nay ông cũng thống nhất về số tiền nợ gốc mà ông còn nợ ông H là 1.900.000.000 đồng và xin thời hạn trả là 12 tháng nhưng không được đại diện nguyên đơn đồng ý.

Căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay: “ Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”. Xét thấy, bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận theo hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt hại cho nguyên đơn nên cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 1.900.000.000 đồng.

Về lãi suất: Đối với khoản lãi trong hạn: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “ Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;...”

Căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “ Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản vay...”

Tại Điều 3 của hợp đồng quy định mức lãi suất do 2 bên thỏa thuận là 1,6%/tháng tương ứng với 19,2%/năm. Mức lãi suất này phù hợp phù hợp với

quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả 02 tháng tiền lãi trong hạn là 60.800.000 đồng ($1.900.000.000 \text{ đồng} \times 1,6\%/\text{tháng} \times 02 \text{ tháng}$) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với khoản lãi quá hạn: Tại phiên tòa bị đơn đề nghị nguyên đơn bỏ phần lãi quá hạn nhưng không được đại diện nguyên đơn chấp nhận.

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “...Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Xét hợp đồng vay tiền ngày 26/01/2019 hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng. Hết thời hạn vay bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi quá hạn tính từ ngày 26/3/2019 đến thời điểm xét xử ngày 06/12/2021 là 32 tháng 10 ngày là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể tiền lãi quá hạn được tính như sau:

$1.900.000.000 \text{ đồng} \times 2,4\%/\text{tháng} \times 32 \text{ tháng } 10 \text{ ngày} = 1.474.400.000 \text{ đồng}.$

Đối với khoản tiền lãi của lãi chậm thanh toán nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 3.435.200.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 1.900.000.000 đồng, lãi trong hạn 60.800.000 đồng, lãi quá hạn 1.474.400.000 đồng.

Về thời hạn trả: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ hợp đồng làm thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn phải trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 100.704.000 đồng.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn là 46.096.000 (Bốn mươi sáu triệu không trăm chín mươi sáu ngàn) đồng theo biên lai thu số 0028172 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Quốc C phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 3.435.200.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng). Trong đó nợ gốc là 1.900.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm triệu đồng), lãi trong hạn 60.800.000 đồng (Sáu mươi triệu tám trăm ngàn đồng), lãi quá hạn 1.474.400.000 đồng (Một tỷ bốn trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quốc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 100.704.000 (Một trăm triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn) đồng.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho ông Nguyễn Văn H là 46.096.000 (Bốn mươi sáu triệu không trăm chín mươi sáu ngàn) đồng theo biên lai thu số 0028172 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân

sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Huệ